TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2019/DS-ST
Ngày: 16 tháng 10 năm 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Lê Viết Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Xuân Giao và ông Nguyễn Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi, là Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Hiếu - c/v Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số**:** 335/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:115/2019/QĐXX - ST ngày 18/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H (có mặt)
Địa chỉ: 33 NGT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Ông Lê Anh Đ (vắng mặt)
Địa chỉ: Phòng PC 10, CA tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:

Tôi và anh Lê Anh Đ có quen biết nhau, tôi có cho anh Đ mượn 100.000.000 đồng. Khi mượn tiền anh Đ có viết giấy tờ nhận tiền ghi vào ngày 23/5/2015. Khi vay các bên không có thỏa thuận lãi suất, không có thế chấp tài sản gì và anh Đ hẹn sau 1 tháng sẽ trả. Đến ngày hẹn tôi đòi nhưng anh Đ không trả.

Khi tôi làm việc tại công an tỉnh vào ngày 13/9/2018 thì tôi và ông Đ có thỏa thuận trả cho tôi số tiền là 30.000.000 đồng. Nay tôi đề nghị Tòa án buộc anh Lê Anh Đ trả lại cho tôi số tiền 70.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Anh Đ trình bày : Ngày 23/5/2015 tôi có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, không thế chấp tài

sản, hẹn khi nào có thì trả. Ngày 13/9/2018 tôi đã trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng. Hiện nay tôi còn nợ bà Nguyễn Thị H là 70.000.000 Nay bà Nguyễn Thị H khởi kiện đòi tôi 70.000.000 đồng tôi đồng ý và xin trả dần vì hoàn cảnh gia đình hiện nay rất khó khăn.

Tại phiên toà hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc Ông Lê Anh Đ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 70.000.000 đồng.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Tp Buôn Ma Thuột theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 23/5/2015 ông Lê Anh Đ có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, không thế chấp tài sản, hẹn khi nào có thì trả. Ngày 13/9/2018 ông Đ đã trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng. Hiện nay ông Đ còn nợ bà Nguyễn Thị H là 70.000.000 đồng. Bà H đòi nhiều lần nhưng ông Đ không trả do vậy ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hoàn trả số tiền 70.000.000 đồng nợ gốc là có cơ sở cần chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa bà H không đồng ý cho ông Đ trả dần nên không chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Lê Anh Đ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 70.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Anh Đ phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001691 ngày 5/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS TP.BMT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Kiên